

Số: /KH-UBND

Hành Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

#### **I. Căn cứ lập kế hoạch**

Luật Công nghệ thông tin;

Luật Giao dịch điện tử;

Luật An toàn thông tin mạng;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

#### **II. Mục đích, yêu cầu**

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của xã Hành Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, tạo bước đột phá về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của xã trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính quyền điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính.

Đảm bảo xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững.

Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân, giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian khi đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

### **III. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- Phần đầu trên 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu trên 90% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phần đầu trên 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Phần đầu trên 70% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của xã được thực hiện trực tuyến.

- Tối thiểu 50% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức trong cơ quan được triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 60%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu từ 5 - 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã và trên 50% hộ gia đình;

- 100% các điểm sinh hoạt công cộng được phủ sóng di động hoặc internet;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 20%.

### **3. Định hướng đến năm 2030**

- Phần đầu 80 - 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 70%;

- Phối hợp với cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin thực hiện số hóa, lưu trữ dữ liệu quản lý của UBND xã tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính khi có quyết định công bố của UBND tỉnh. Nghiên cứu hồ sơ thủ tục áp dụng theo mức độ phù hợp để cung cấp trực tuyến một phần, toàn trình và xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để giải quyết thủ tục hành chính.

## **IV. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Quán triệt đến toàn thể CBCC triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo, sự tích cực tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong hoạt động chuyển đổi số.

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban với sự tham gia của các đoàn thể chính trị xã hội cùng cấp, phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ số.

Triển khai mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến tất cả thôn, xóm trên địa bàn xã để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, trong đó chú trọng hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh của xã; tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

## **2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số**

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã

- Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức trong cơ quan nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.

- Lựa chọn cử đi đào tạo, tập huấn đội ngũ CBCC về công nghệ thông tin trong cơ quan về chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực, địa phương; đội ngũ này tiếp tục hướng dẫn lại cho cán bộ, công chức ở cơ quan và trở thành lực lượng nòng cốt để dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn xã

## **3. Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số**

### **3.1. Phát triển hạ tầng số**

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan tạo cơ sở phục vụ chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng thống nhất, đồng bộ, ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

### **3.2. Phát triển nền tảng số**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số theo hướng dẫn tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán điện tử, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và bảo mật theo quy định của pháp luật.

#### **4. Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số**

##### **4.1. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chú trọng nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả khi ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

- Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo,... trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.

##### **4.2. Xây dựng, phát triển kinh tế số**

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Tổ chức triển khai kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế trên địa bàn xã

### **4.3. Xây dựng, phát triển xã hội số**

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án liên quan đến xã hội số; lựa chọn mô hình điểm tiến hành chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như: Y tế, giáo dục, nông nghiệp...

- Rà soát, triển khai phương án đảm bảo phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang trên toàn xã. Khuyến khích các doanh nghiệp thí điểm, nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G trên địa bàn xã, tiến tới phổ cập dịch vụ mạng di động 5G. Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Tổ Công nghệ cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã, trước tiên là đối với cán bộ, công chức; xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng các giải pháp thanh toán trực tuyến trong xã hội; nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các quy định về Luật An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

### **V. Kinh phí**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ hằng năm; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan; huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **VI. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Văn hóa – xã hội, đài truyền thanh**

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã, đề xuất các chính sách trong xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số

Duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung.

Tham mưu công tác an toàn thông tin mạng, công thông tin điện tử trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

## **2. Văn phòng UBND xã**

Khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan. Phối hợp với Văn hóa – xã hội theo dõi quá trình triển khai Kế hoạch.

## **3. Tài chính – kế toán**

Tham mưu lãnh đạo phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch, tham mưu quản lý tài sản hình thành sau đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

## **4. Các bộ phận chuyên môn của UBND xã**

Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCC và người dân về ứng dụng CNTT. Tăng cường khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung cho hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn chuyên môn của ngành dọc cấp trên.

Trên đây là kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hành Minh. UBND xã Hành Minh yêu cầu CBCC cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa – Thông tin ;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- CT, các PCT;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Lưu: VPUB.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Sỹ**